

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 12- 2024
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa

Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 328/2024/TLST- HNGĐ ngày 01/08/2024 về “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Xuân B, sinh năm 1996 (vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt)

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường V, thành phố T, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Công T, xã Quảng T, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Qua quá trình tìm hiểu, ông và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đ (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2016). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn,

vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng đầu năm 2017 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng.

Nguyên nhân là do trong quá chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Trong thời gian này ông và bà C đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả gì. Từ đầu năm 2017 ông và bà C đã sống ly thân.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C.

- Về con chung: Ông và bà C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà C ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Trần Xuân B. Về con chung: Ông B và bà C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý

kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; nơi cư trú hiện nay của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C là tại ấp C, xã Q, huyện C, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Xuân B và bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2016 ngày 24/8/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà C là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông B và bà C phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông B, Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị Kim C lên Tòa để làm việc nhưng bà C vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ bà Nguyễn Thị Kim C không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đầu năm 2017 ông B và bà C đã sống ly thân cho đến nay.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông Trần Xuân B và bà Nguyễn Thị Kim C ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Trần Xuân B.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Xuân B và bà Nguyễn Thị Kim C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Xuân B phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân B đối với bà Nguyễn Thị Kim C về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Xuân B được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C.

- Về nuôi con chung: Ông Trần Xuân B và bà Nguyễn Thị Kim C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Xuân B phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001183 ngày 01/8/2024 của C cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Như vậy, ông B đã nộp đủ.

3. Trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Đức
- TAND tỉnh BR-VT.
- C cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R’láp, tỉnh Đăk Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Hạnh